

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XDKT&THPL

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2025

V/v hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình theo trình tự, thủ tục rút gọn

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình **theo trình tự, thủ tục rút gọn** quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Trong quá trình tham mưu xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, đề nghị các sở, ngành đặc biệt lưu ý một số nội dung sau:

- Chỉ tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và phải có văn bản cho phép của Thường trực HĐND tỉnh (đối với dự thảo nghị quyết), của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với dự thảo quyết định).

- Các biểu mẫu áp dụng trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình theo trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng như các biểu mẫu trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thông thường tại Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Công văn số 592/STP-XDKT&THPL ngày 26/4/2025 về việc hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình).

Đề nghị các cơ quan nghiên cứu để phục vụ công tác tham mưu xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình nếu thuộc trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

Văn bản này thay thế Văn bản số 135/STP-XDKT&THPL ngày 04/02/2025 V/v hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (*Báo cáo*)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKT&THPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Xim

Phụ lục
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH,
CỦA HĐND TỈNH DO UBND TỈNH TRÌNH THEO TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN
(Kèm theo Công văn số /STP-XDKT&THPL ngày /4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu)

I. CÁC TRƯỜNG HỢP XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN (quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật):

1. Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;
2. Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;
3. Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
4. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
5. Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;
6. Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN GỒM CÁC BƯỚC NHƯ SAU:

Các bước thực hiện	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời gian/tiến độ thực hiện	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Kết quả sản phẩm	Ghi chú
	Đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn: - Trong trường hợp cần tham mưu HĐND tỉnh ban hành nghị quyết QPPL hoặc tham						

Các bước thực hiện	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời gian/tiến độ thực hiện	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Kết quả sản phẩm	Ghi chú
1	<p>mur UBND tỉnh ban hành quyết định QPPL để thực hiện các nội dung theo khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan đề nghị có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh (đối với quyết định của UBND tỉnh) hoặc tham mur UBND tỉnh văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh (đối với nghị quyết của HĐND tỉnh).</p> <p>- Nội dung văn bản gồm:</p> <p>a) Sự cần thiết ban hành, trong đó nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản QPPL để giải quyết;</p> <p>b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;</p> <p>c) Dự kiến nội dung chính của văn bản QPPL;</p> <p>d) Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.</p>	<p>- khoản 2 Điều 50, khoản 1 và khoản 3 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025;</p> <p>- Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</p>	Theo tiến độ kế hoạch được giao	Các sở, ngành được giao chủ trì thực hiện	<p>- Các sở, ngành liên quan;</p> <p>- Văn phòng UBND tỉnh;</p> <p>- Sở Tư pháp</p>	Văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn gửi Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo văn bản QPPL.
2	<p>Quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn:</p> <p>- Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản cho phép áp dụng đối với quyết định của UBND tỉnh.</p> <p>- Thường trực HĐND tỉnh có văn bản cho phép áp dụng đối với nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	<p>- Điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025;</p> <p>- Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</p>	Sau khi nhận được văn bản đề nghị	Văn phòng UBND tỉnh	<p>- Sở, ngành đề nghị;</p> <p>- Sở Tư pháp</p>	Văn bản về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định/nghị quyết	
3	Tổ chức soạn thảo nghị quyết/quyết định	- Khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025;	Theo tiến độ kế hoạch được giao	Cơ quan được giao	Sở, ban, ngành, đơn vị, đơn vị địa phương liên	Hồ sơ xây dựng dự thảo nghị quyết/quyết	Có thể thực hiện đồng thời cùng với bước 1

Các bước thực hiện	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời gian/tiến độ thực hiện	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Kết quả sản phẩm	Ghi chú
		- Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP		chủ trì soạn thảo	quan	định	
4	Đăng tải, tổ chức lấy ý kiến dự thảo nghị quyết/quyết định Cơ quan soạn thảo có thể đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; có thể lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo.	- Khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; - Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	03 ngày (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản)	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Văn bản lấy ý kiến, văn bản góp ý và báo cáo/văn bản tiếp thu, giải trình.	Không bắt buộc
5	Thẩm định dự thảo nghị quyết/quyết định Hồ sơ gửi thẩm định gồm: (1) Văn bản đề nghị thẩm định; (2) Dự thảo tờ trình của cơ quan soạn thảo; (3) Dự thảo nghị quyết/quyết định; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (trong trường hợp lấy ý kiến)	- Khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; - Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	- Không quá 07 ngày - Không quá 15 ngày đối với dự thảo nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành/lĩnh vực	Sở Tư pháp	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Báo cáo thẩm định	
6	Trình UBND tỉnh xem xét: * Để ban hành quyết định hồ sơ trình gồm: (1) Tờ trình của cơ quan soạn thảo; (2) Dự thảo quyết định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Các tài liệu khác (nếu có). * Để xem xét trình dự thảo nghị quyết hồ sơ trình gồm: (1) Tờ trình của cơ quan soạn thảo;	- Khoản 6, khoản 7 Điều 51; khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; - Khoản 4 Điều 48, khoản 6 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP - Quy chế làm việc của UBND tỉnh	Tại phiên họp gần nhất hoặc lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh bằng văn bản	Văn phòng UBND tỉnh	- Cơ quan chủ trì soạn thảo; - Sở Tư pháp; - Các thành viên UBND tỉnh	- Thông qua dự thảo quyết định; - Chủ tịch thay mặt UBND tỉnh ký ban hành	Quyết định có thể có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Các bước thực hiện	Trình tự, hồ sơ thực hiện	Điều khoản quy định	Thời gian/tiến độ thực hiện	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Kết quả sản phẩm	Ghi chú
	(2) Dự thảo tờ trình của UBND tỉnh; (3) Dự thảo nghị quyết; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (6) Các tài liệu khác (nếu có).	ban hành kèm theo quyết định số 35/2023/QĐ-UBND					
7	Thẩm tra dự thảo nghị quyết Hồ sơ gửi thẩm tra gồm: (1) Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Các tài liệu khác (nếu có).	- Khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; - Khoản 4 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	- Không quá 07 ngày - Không quá 15 ngày đối với dự thảo nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành/lĩnh vực	Các Ban của HĐND tỉnh	- Cơ quan chủ trì soạn thảo; - Sở Tư pháp; - Văn phòng UBND tỉnh.	Báo cáo thẩm tra	Áp dụng đối với dự thảo Nghị quyết
8	HĐND tỉnh xem xét thông qua Hồ sơ gồm: (1) Các tài liệu như Hồ sơ bước 7; (2) Báo cáo thẩm tra; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra;	- Khoản 6, khoản 7 Điều 51; khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; - Khoản 4 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Tại kỳ họp gần nhất	Văn phòng UBND tỉnh	- Cơ quan chủ trì soạn thảo; - Sở Tư pháp; - Các thành viên UBND tỉnh	- Thông qua dự thảo nghị quyết; - Chủ tịch HĐND ký chứng thực nghị quyết	- Áp dụng đối với dự thảo Nghị quyết; - Nghị quyết có thể có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành
9	Đăng công báo tỉnh	- Điều 9 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; - Điều 7 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Đăng tải ngay khi nhận được văn bản	Văn phòng UBND tỉnh		Nghị quyết/quyết định được đăng tải tại Công báo tỉnh	

